**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CBCCVC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CBCCVC GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2021**

*(đính kèm Công văn số: /SNV-CCHC ngày 27/10/2020 của Sở Nội vụ)*

**A. KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CBCCVC GIAI ĐOẠN TỪ 2016 - 2020**

**I. Khái quát tình hình về số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị**

**II. Kết quả về công tác chỉ đạo điều hành đối với việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020.**

**1. Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành**

**2. Kết quả về đào tạo, bồi dưỡng**

Trên cơ sở thực trạng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý giai đoạn từ 2016-2020, đối chiếu với các yêu cầu tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý, vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định ngành, lĩnh vực của từng cơ quan, đơn vị để đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu đào tạo trên những nội dung sau:

***a) Cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện (các Sở, ban ngành và UBND cấp huyện báo cáo)***

- Số cán bộ, công chức được đào tạo đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định

người…....người, đạt tỷ lệ…...% (bao gồm cả lãnh đạo quản lý và công chức);

- Số cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng được bồi dưỡng theo chương trình lãnh đạo quản lý cấp phòng là….. người, đạt tỷ lệ…….%;

- Số cán bộ, công chức thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng

năm là…….. người, đạt tỷ lệ…….%.

***b) Cán bộ, công chức cấp xã (UBND cấp huyện báo cáo)***

- Cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ Trung cấp trở lên là…..người, chiếm tỷ lệ ….% (trong đó có trình độ Đại học....người, tỷ lệ ….%);

- Công chức cấp xã có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm là

……người ……người, đạt tỷ lệ ……%;

- Cán bộ, công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu

hàng năm là ……người……người, đạt tỷ lệ ……%;

- Cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng,

phương pháp, đạo đức công vụ là ……người……người, đạt tỷ lệ ……%;

- Những người hoạt động không chuyên trách được bồi dưỡng cập nhật và

nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động là ….người…người, đạt tỷ lệ…..%.

***c) Viên chức (các Sở, ban ngành và UBND cấp huyện báo cáo)***

- Số viên chức đã được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp là..... người, đạt tỷ lệ......%;

- Số viên chức giữ chức vụ quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm là .... người, đạt tỷ lệ.........%.

***d) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (UBND cấp huyện báo cáo)***

Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được bồi dưỡng trang bị kiến thức, kỹ năng hoạt động trong nhiệm kỳ:

- Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện là …….người……người, đạt tỷ lệ …..%;

- Đại biểu HĐND cấp xã là …….người……người, đạt tỷ lệ …..%;

 - Thống kê kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020 theo các biểu mẫu đính kèm (BM 01, BM 02, BM 03, BM 04,

BM 05, BM 06).

**3. Đánh giá chung kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020.**

a) Kết quả đạt được sau đào tạo, bồi dưỡng

b) Hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân

c) Kiến nghị, đề xuất

**B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC; CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2021**

**1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch**

- Luật cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Ngân sách;

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo,bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức;

- Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số

36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập dự toán,

quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đạo tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025;

- Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức;

- Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030;

- Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 31/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng cán bộ, công chức Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp và chi hội trưởng phụ nữ giai đoạn 2019 - 2025”;

- Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ

phê duyệt Đề án Chương trình Quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công

chức, viên chức giai đoạn 2019-2030;

- Các quy định về tiêu chuẩn chức danh CBCC; tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.

**2. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2021**

**2.1. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2021-2025**

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, căn cứ nhu cầu bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý và quy hoạch đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức,... xác định nhu cầu về số lượng cụ thể, các đối tượng gắn với hình thức, nội dung đào tạo, bồi dưỡng cho từng năm giai đoạn 2021-2025.

- Tập trung bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng theo ngành cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Tổ chức bồi dưỡng về công nghệ thông tin nhằm đáp ứng đòi hỏi nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công việc.

1. ***Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng***

*-* Công chức, viên chức các sở, ban, ngành cấp tỉnh;

- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; viên chức lãnh đạo quản lý, viên chức chuyên môn;

- Các huyện, thị xã, thành phố: Cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã; đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã.

***b) Nội dung đào tạo, bồi dưỡng***

- Lý luận chính trị;

- Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước;

- Kiến thức quản lý chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ; đạo đức công vụ,đạo đức nghề nghiệp; kiến thức hội nhập quốc tế;

- Kiến thức quốc phòng và an ninh;

- Tin học, ngoại ngữ;

***-*** Bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý (lớp lãnh đạo cấp phòng, cấp huyện, cấp sở);

***-*** Bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm.

**2.2. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2021**

Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhu cầu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý sử dụng để xây dựng kế hoạch và kinh phí mở các lớp bồi dưỡng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt, cụ thể:

* Số lớp, số lượng cán bộ, công chức, viên chức dự kiến bồi dưỡng;
* Nôi dung đào tạo, bồi dưỡng;
* Thời gian đào tạo, bồi dưỡng (số ngày dự kiến, thời gian mở lớp);
* Cơ sở đào tạo phối hợp mở lớp (giảng viên..);
* Dự toán kinh phí cụ thể;

- Lập danh sách đăng ký các lớp bồi dưỡng QLNN chuyên viên, chuyên viên chính; bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý, bồi dưỡng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ (theo các BM 09, BM 10, BM 11).

**3. Kinh phí**

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

 - Trên cơ sở số lượng cán bộ, công chức, viên chức theo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và thực tế kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những năm qua của cơ quan, đơn vị, địa phương để dự kiến kinh phí giai đoạn 2021-2025 và năm 2021 (theo các BM 07, BM 08, BM 09).

**4. Kiến nghị, đề xuất giải pháp thực hiện**

- Giải pháp chủ yếu để cơ quan, đơn vị sẽ thực hiện giai đoạn 2021-2025 để nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kiến nghị, đề xuất để triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025 đạt hiệu quả, chất lượng./.